

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/KDTM-ST
Ngày: 12 - 7 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

2. Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2021/TLST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 298/2021/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Ngân hàng Q)

Trụ sở: Số 28C - 28D phố Tr, phường B, quận K, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Liêu Tuấn Đ, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Q - Chi nhánh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Phạm Tiến D1, chức vụ: Giám đốc trung tâm KHCN kiêm Phó giám đốc Ngân hàng Q - Chi nhánh An

Giang

2. Bị đơn: Ông Phan Văn Th, sinh năm 1996

Cư trú: Số 173/8, Tổ 18, khóm H2, phường H, thành phố X, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Phạm Tiến D1 có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phan Văn Th vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Nguyễn Phạm Tiến D1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Phan Văn Th và Ngân hàng Q - Chi nhánh An Giang có ký kết Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 115/19/HĐCV-9381 ngày 11 tháng 7 năm 2019 để ông Th vay số tiền 100.000.000 đồng, với thời hạn vay là 24 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng, phương thức vay: theo món, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh theo sản phẩm cho vay kinh doanh siêu tốc, phương thức giải ngân: tiền mặt, tài sản bảo đảm: không có, lãi suất cho vay: lãi suất kỳ đầu tiên kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 11 tháng 10 năm 2019 là 26%/năm, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 11 và bằng lãi suất cơ sở tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng biên 18%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến kỳ trả nợ ngày 27 tháng 4 năm 2020, ông Th đã thực hiện thanh toán trả được 41.660.031 đồng tiền nợ gốc, 17.067.245 đồng tiền lãi. Từ sau kỳ trả nợ ngày 25 tháng 5 năm 2020 đến nay thì ông Th không còn thanh toán tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng Q. Sau nhiều lần Ngân hàng Q nhắc nhở, vận động nhưng ông Th vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 05 tháng 4 năm 2021, ông Th còn phải thanh toán cho Ngân hàng Q các khoản tiền:

- Nợ gốc: 58.339.969 đồng
 - Tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 05 tháng 4 năm 2021: 111.084 đồng
 - Tiền lãi quá hạn: 9.178.925 đồng
 - Phạt chậm thanh toán: 8.766.060 đồng
- Tổng cộng 76.396.038 đồng.

Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th phải trả cho Ngân hàng Q tổng số tiền nợ gốc, lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ tại ngân hàng Q.

Bị đơn ông Phan Văn Th:

Ông Th thừa nhận việc vay tiền của Ngân hàng Q như nguyên đơn trình bày và ông cũng đồng ý trả nợ cho Ngân hàng Q theo yêu cầu khởi kiện. Ông xin được trả dần số tiền này vì hiện nay kinh tế đang khó khăn, không có việc làm. Số tiền lãi, vốn tổng cộng tạm tính đến ngày 26 tháng 5 năm 2021 là 79.577.271 đồng, trong đó nợ gốc là 58.339.969 đồng, nợ lãi 9.654.229 đồng, lãi đến ngày 26 tháng 5 năm 2021 3.094 đồng, lãi quá hạn 11.579.979 đồng.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Ngân hàng Q vắng mặt và có cung cấp yêu cầu số tiền ông Th phải trả tính đến ngày 12 tháng 7 năm 2021 là: Nợ vốn gốc: 58.339.969 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.802.719 đồng, nợ lãi quá hạn: 13.784.418 đồng, lãi trên nợ lãi (phạt lãi quá hạn): 744.247 đồng. Tổng cộng: 82.671.353 đồng

- Ông Phan Văn Th vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi đã cho vay dưới hình thức vay tín chấp. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố X, tỉnh An Giang và có hoạt động kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Văn Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Giữa Ngân hàng Q – Chi nhánh An Giang và ông Phan Văn Th có xác lập Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 115/19/HĐCV-9381 ngày 11 tháng 7 năm 2019 để ông Th vay số tiền 100.000.000 đồng, với thời hạn vay là 24 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng và các quy định về phương thức trả nợ, lãi suất như nguyên đơn đã trình bày và được ông Th thừa nhận. Xét thấy: Hợp đồng này được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay, ông Th chỉ thực hiện thanh toán được một phần vốn gốc và lãi thì không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Q nữa, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu trả số tiền vốn, lãi của nguyên đơn là có căn cứ.

[3.2] Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông Th có ý kiến yêu cầu cho ông được trả dần số tiền còn nợ, do hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn. Yêu cầu này không được phía nguyên đơn đồng ý.

[3.3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Q số tiền cụ thể như sau:

- Nợ vốn gốc: 58.339.969 đồng,
 - Nợ lãi trong hạn: 9.802.719 đồng,
 - Nợ lãi quá hạn: 13.784.418 đồng,
 - Lãi trên nợ lãi (phạt lãi quá hạn): 744.247 đồng,
- Tổng cộng: 82.671.353 đồng

[3.4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Ông Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 238, các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015
- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với ông Phan Văn Th.

Buộc ông Phan Văn Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Do Ngân hàng thương mại cổ phần Q – Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền (tạm tính đến ngày 12 tháng 7 năm 2021) tổng cộng là 82.671.353 đồng (tám mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn ba trăm năm mươi ba đồng), cụ thể: Tiền vốn là 58.339.969 (năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng), tiền lãi trong hạn là 9.802.719 đồng (chín triệu tám trăm linh hai nghìn bảy trăm mười chín đồng), tiền lãi quá hạn là 13.784.418 đồng (mười ba triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm mười tám đồng), tiền lãi trên nợ lãi là 744.247 đồng (bảy trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 115/19/HĐCV-9381 ngày 11 tháng 7 năm 2019. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 115/19/HĐCV-9381 ngày 11 tháng 7 năm 2019, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nên Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Do Ngân hàng thương mại cổ phần Q – Chi nhánh An Giang đại diện) được nhận lại 1.910.000 đồng (một triệu chín trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002188 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

Ông Phan Văn Th phải chịu 4.133.568 đồng (bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Các đương sự (2);
- Văn phòng (4);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Giang